

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 14 tháng 7 năm 2022.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mùi Văn Huân
2. Ông Quách Công Cầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sòng Thị L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản A, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Phàng A N. Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản A, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La. (Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La) Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong suốt quá trình tố tụng nguyên đơn, chị Sòng Thị L trình bày: Chị Sòng Thị L và anh Phàng A N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011. Đến ngày 26 tháng 10 năm 2017 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Sơn La từ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh N Nghiện ma túy, hiện đang đi cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn

La. Vợ chồng đã sống ly thân từ khi anh Năng đi cai nghiện cho đến nay. Nay chỉ thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn anh Phàng A N.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 03 con chung, con lớn tên Phàng A L, sinh ngày 06/11/2011; con thứ hai tên Phàng A K, sinh ngày 27/04/2013; con thứ ba tên Phàng A Th, sinh ngày 10/10/2015. Nguyên vọng của chị L sau khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Năng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 30 tháng 05 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện V đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành lấy lời khai của Anh Phàng A N đồng thời thực hiện việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi làm việc có sự chứng kiến của ông Lò Văn X - Cán bộ Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Anh Phàng A N khai: Về tình cảm và con chung như vợ anh trình bày là đúng, tuy nhiên anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn không nhất trí ly hôn. Về con chung anh yêu cầu được nuôi 03 con và không yêu cầu chị Ly cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu gì, tuy nhiên không ký vào biên bản ghi lời khai. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị Sòng Thị L và anh Phàng A N có mặt, anh Phàng A N nhất trí với các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn chị Sòng Thị L đã nộp cho Tòa án và không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Tòa án đã lập biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, sau khi hòa giải, phía bị đơn anh Phàng A N không ký vào biên bản hòa giải của Tòa án với lý do Anh Năng không nhất trí ly hôn nên không ký.

Tòa án nhân dân huyện V đã lập biên bản ghi nhận nội dung trên có xác nhận của lãnh đạo cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La để có căn cứ tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục của vụ án dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân đề nghị xử cho chị Sòng Thị L được ly hôn anh Phàng A N; về con chung giao các cháu Phàng A L, sinh ngày 06/11/2011, Cháu Phàng A K, sinh ngày 27/04/2013, cháu Phàng A Th, sinh ngày 10/10/2015 cho chị Ly nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18, anh năng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Chị Sòng Thị L được miễn toàn bộ án phí DSST vì là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Sòng Thị L và anh Phàng A N đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện V, Tỉnh Sơn La. Chị L có đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Anh Phàng A N là bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Phàng A N.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của chị Sòng Thị L và anh Phàng A N là tự nguyện, đúng pháp luật. Tuy nhiên, do anh Năng nghiện ma túy, hiện đang điều trị cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Mặc dù anh N không muốn ly hôn nhưng HĐXX thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của anh chị là có thật, anh Năng nghiện ma túy, hai anh chị đã ly thân. Xét thấy, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Sòng Thị L.

[3] *Về con chung*: Có 03 là cháu Phàng A L, sinh ngày 06/11/2011, Cháu Phàng A K, sinh ngày 27/04/2013, cháu Phàng A Th, sinh ngày 10/10/2015 hiện các con đang sống với chị L, anh N đang phải chấp hành Quyết định cai nghiện nên giao các con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành là cần thiết. Chị L không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Do chị L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí DSST cho chị Sòng Thị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Sông Thị L được ly hôn anh Phàng A N.

2. *Về con chung:* Giao các cháu Phàng A L, sinh ngày 06/11/2011, Cháu Phàng A K, sinh ngày 27/04/2013, cháu Phàng A Th, sinh ngày 10/10/2015 cho chị Sông Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phàng A N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Miễn toàn bộ án phí DSST cho chị Sông Thị L.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA dân sự
- UBND xã
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu